

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với người có công,
nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 924/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chế độ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với người có công, nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số

876/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với người có công, nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với người có công, nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công, nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho các chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng và các trường hợp không áp dụng

1. Việc thực hiện chế độ hỗ trợ phải bảo đảm kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch và thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng hoặc giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý khác nhau quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chế độ, chính sách theo đối tượng hoặc chức vụ có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Không áp dụng chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này đối với các trường hợp sau đây:

a) Cán bộ bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng, buộc thôi việc, bãi nhiệm;

b) Cán bộ bị kết án phạt tù bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Cán bộ thuộc lực lượng vũ trang bị tước quân hàm, tước danh hiệu Quân đội nhân dân, Công an nhân dân;

d) Người bị tước danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ chi phí chăm sóc sức khỏe dự phòng

1. Đối tượng thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ có tầm soát chuyên sâu 01 lần/năm và tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa hằng năm.

2. Đối tượng thuộc Nhóm 3 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

3. Mức hỗ trợ khám sức khỏe đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bằng mức giá hiện hành của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, bao gồm dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và dịch vụ do ngân sách nhà nước thanh toán.

4. Nội dung khám, kiểm tra sức khỏe đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ; Danh mục khám sức khỏe định kỳ, khám tầm soát chuyên sâu do Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Thành phố đề xuất.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh

Các nhóm đối tượng được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được hưởng chế độ hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ 100% chi phí cùng chi trả trong phạm vi được hưởng của Bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả điều trị nội trú) đúng tuyến, đúng quy định tại các cơ sở y tế được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phần Bảo hiểm y tế chi trả: mức hỗ trợ tối đa không quá 70.000.000 đồng/người/năm (bảy mươi triệu đồng) đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo (theo danh mục ban hành tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế).

3. Mức hỗ trợ tiền ăn khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ: 200.000 đồng/người/ngày (hai trăm nghìn đồng), thanh toán theo số ngày thực tế điều trị nội trú nhưng không quá 12 ngày/lần điều trị và không quá 02 lần/năm.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ để thực hiện chế độ nghỉ dưỡng hằng năm

1. Đối tượng thuộc Nhóm 1 và Nhóm 3 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí để thực hiện chế độ nghỉ dưỡng 01 lần/năm.

2. Mức hỗ trợ thực hiện theo thực tế, căn cứ kế hoạch tổ chức của Ban Tổ chức

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tối đa không vượt quá 4.000.000 đồng/người (bốn triệu đồng).

3. Cán bộ và nhân viên y tế đi theo hỗ trợ đoàn nghỉ dưỡng được thanh toán toàn bộ chi phí theo thực tế, tối đa không vượt quá 4.000.000 đồng/người/lần tham gia (bốn triệu đồng).

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng và hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn Thành phố.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Đối với các trường hợp đã có quyết định giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đó, không xem xét lại theo quy định của Nghị quyết này.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025/.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

PHỤ LỤC

Các đối tượng được áp dụng chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người có công, nhân sĩ, trí thức, cán bộ và một số đối tượng tiêu biểu khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Nhóm 1:

- a) Cán bộ Lão thành cách mạng (*được cơ quan có thẩm quyền công nhận*);
- b) Cán bộ Tiền khởi nghĩa (*được cơ quan có thẩm quyền công nhận*);
- c) Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân (*theo danh sách quản lý tại Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ.*)

2. Nhóm 2 (người đang công tác giữ chức vụ, chức danh):

a) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc Thành ủy; Trưởng, Phó các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; Trợ lý, Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ chính trị, đồng chí Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; Thư ký đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành phố Hồ Chí Minh, Thư ký đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

c) Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an Thành phố. Cán bộ có bậc hàm từ Thiếu tướng trở lên thuộc lực lượng vũ trang Thành phố.

d) Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải Phóng; Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Cán bộ; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh, Truyền hình Thành phố.

đ) Trưởng, Phó các đơn vị ngành dọc Trung ương cấp tỉnh đóng trên địa bàn Thành phố.

e) Trưởng các Hội cấp Thành phố được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (được giao biên chế).

g) Chuyên viên cao cấp và tương đương, Đại biểu Quốc hội Thành phố.

h) Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy trực thuộc Thành ủy (sau ngày 01 tháng 7 năm 2025).

i) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu và tương đương (sau ngày 01 tháng 7 năm 2025).

3. Nhóm 3 (người đã từng giữ chức vụ, chức danh):

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Thành phố.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Thành phố; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc Tỉnh, Thành ủy và tương đương; Trưởng, Phó các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thành phố; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh, Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành Tỉnh, Thành phố và tương đương; Trợ lý, Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ chính trị, đồng chí Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh, Thành ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh, Thành ủy.

c) Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Thành phố, Cán bộ có bậc hàm từ Thiếu tướng trở lên thuộc lực lượng vũ trang Thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương) nghỉ hưu trên địa bàn.

d) Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Tỉnh ủy.

đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện, thị xã, thành phố và tương đương.

e) Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thư ký đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành phố Hồ Chí Minh; Thư ký đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải Phóng; Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài phát thanh, truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc, Phó Giám đốc truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

h) Trưởng, Phó các đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương (cấp tỉnh) đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

i) Trưởng các hội cấp Thành phố được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (được giao biên chế).

k) Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh (trước hợp nhất).

l) Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng Tỉnh, Thành Phố (trước hợp nhất).

m) Giám đốc, Phó Giám đốc Công an Tỉnh, Thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Tỉnh, Thành phố (trước hợp nhất).

n) Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương; Hiệu trưởng, Hiệu phó Trường Chính trị tỉnh (trước hợp nhất).

o) Trưởng, Phó Cục, Vụ, Viện và tương đương trở lên ở cơ quan Trung ương (không thuộc đối tượng tại Nhóm 2) nghỉ hưu về thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

p) Cán bộ công tác tại tỉnh Sông Bé trước đây sau khi tách tỉnh, được chuyển công tác đến tỉnh Bình Phước, giữ các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước quản lý, hiện nay đã nghỉ hưu sinh sống và thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

q) Chuyên viên cao cấp và tương đương, Đại biểu Quốc hội Thành phố.

r) Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Thành ủy (sau ngày 01 tháng 7 năm 2025).

s) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu và tương đương (sau ngày 01 tháng 7 năm 2025).

4. Nhóm 4 (Các đối tượng khác):

a) Vợ của liệt sĩ tiêu biểu thuộc diện Thành ủy quản lý (là vợ của các đồng chí

lãnh đạo của Đảng; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ, Thành ủy viên Thành ủy Sài Gòn - Gia Định; Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương; Bí thư, Phó Bí thư quận ủy, huyện ủy và tương đương trực thuộc Thành ủy Sài Gòn - Gia Định) theo danh sách quản lý của Ban Tổ chức Thành ủy.

b) Các vị nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu các giới có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước, sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc; do Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đề xuất đưa vào danh sách được hưởng chế độ theo quy định.

c) Đảng viên huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên đã từng công tác trong hệ thống chính trị tại Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương.

d) Người tham gia hoạt động kháng chiến đáp ứng đủ các điều kiện sau:

Điều kiện 1: đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có đăng ký thường trú hoặc tạm trú;

Điều kiện 2: người có quê quán tại Thành phố (gồm Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) tham gia hoạt động kháng chiến hoặc người không có quê quán tại Thành phố (gồm Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) tham gia hoạt động kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Các văn nghệ sĩ, trí thức có đóng góp cho công tác xây dựng và phát triển Thành phố nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đưa vào danh sách tiêu biểu hoặc là những trường hợp đặc biệt khó khăn do Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy xem xét, đề nghị.

e) Thương binh 1/4.

g) Cán bộ nghỉ hưu giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, Bộ đội Biên phòng Tỉnh, Thành phố và Công an Tỉnh, Thành phố.

h) Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ nhân Nhân dân.

i) Thầy thuốc Ưu tú, Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Ưu tú.

k) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành và tương đương của Thành phố và các cơ quan, đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố và tương đương đang công tác, nghỉ hưu có mã ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên đối với nam, từ bậc 1 trở lên đối với nữ.